

Số: /KH-ĐGS

Hưng Yên, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Giám sát tình hình chấp hành pháp luật về quản lý Thuế trên địa bàn tỉnh từ năm 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và Kế hoạch số 10/KH-KTNS ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách năm 2023. Quyết định số 353/QĐ-KTNS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát tình hình chấp hành pháp luật về quản lý Thuế trên địa bàn tỉnh (*Sau đây gọi tắt là Đoàn giám sát*). Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thông qua hoạt động giám sát nhằm nắm bắt tình hình chấp hành pháp luật về Thuế của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Từ đó, đánh giá những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trên cơ sở đó, kiến nghị các nội dung có liên quan đến cơ quan Trung ương và các cơ quan hữu quan những bất cập trong công tác quản lý chấp hành pháp luật về thuế và có các biện pháp tăng cường công tác quản lý thuế đảm bảo tránh thất thu cho ngân sách nhà nước và ngày càng nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong việc chấp hành pháp luật về nghĩa vụ Thuế.

Tăng cường trách nhiệm của Cơ quan Thuế tại địa phương trong việc quản lý thuế đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong thực hiện nghĩa vụ thuế đối với ngân sách nhà nước trên địa bàn nhằm hạn chế các trường hợp chậm nộp thuế và có dấu hiệu trốn thuế làm thất thoát ngân sách của nhà nước.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, đánh giá đầy đủ theo gợi ý Đề cương giám sát; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; bố trí đúng, đủ thành phần làm việc với Đoàn; phối hợp để Đoàn thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

- Nội dung báo cáo phải cụ thể rõ ràng, tập trung vào đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện chính sách pháp luật về quản lý thuế, những tồn tại hạn chế nguyên nhân và kiến nghị các nội dung để khắc phục. Kết hợp thiết kế mẫu biểu báo cáo phù hợp, khoa học.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN GIÁM SÁT

1. Nội dung, phạm vi giám sát:

1.1. *Nội dung giám sát*: tình hình chấp hành pháp luật về quản lý Thuế trên địa bàn tỉnh tập trung giám sát vào một số nội dung như sau:

- Tình hình thực hiện thu ngân sách trên địa bàn tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố theo nhiệm vụ thu do địa phương giao tại các Nghị quyết của HĐND các cấp và nhiệm vụ thu khác theo quy định của pháp luật;

- Việc thực hiện các cơ chế chính sách về Thuế, trong đó trung vào các chính sách miễn giảm, giãn, hoãn nộp tiền thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố;

- Việc thực quản lý thuế của cơ quan chức năng và tình hình chấp hành pháp luật của người nộp thuế trong việc kê khai và thực hiện các nghĩa vụ của người nộp thuế đối với ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố.

- Việc quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế trên địa bàn tỉnh.

1.2. *Phạm vi giám sát*: từ năm 2021- 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

(Có Đề cương chi tiết kèm theo)

2. Đối tượng giám sát

Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế khu vực các huyện, thị xã, thành phố và một số tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian, địa điểm giám sát

- Thời gian: dự kiến trong tháng 6 năm 2023 (*lịch cụ thể sẽ thông báo sau*)

- Địa điểm: trụ sở các cơ quan, đơn vị được giám sát.

4. Thành phần làm việc

- *Đoàn giám sát* : như Quyết định số 353/QĐ-KTNS ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

- *Cơ quan đơn vị chịu sự giám sát*: tập thể lãnh đạo và các phòng chuyên môn có liên quan (*do đơn vị triệu tập*).

III. PHƯƠNG THỨC GIÁM SÁT

1. Chuẩn bị báo cáo với đoàn giám sát

Các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát căn cứ mục đích, yêu cầu và đề cương gợi ý nội dung báo cáo, xây dựng báo cáo bằng văn bản gửi về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, địa chỉ số 10, Chùa Chuông, P. Hiến Nam, TP. Hưng Yên để tổng hợp; đồng thời gửi kèm file báo cáo về địa chỉ hòm thư điện tử ktns.hdndhy@gmail.com trước ngày **06/6/2023**.

2. Tiến hành giám sát

Đoàn giám sát tổ chức giám sát trực tiếp tại các đơn vị chịu sự giám sát theo kế hoạch (*có thông báo cụ thể sau*) nghe các đơn vị báo cáo về tình hình,

kết quả thực hiện chính sách pháp luật về quản lý Thuế; yêu cầu giải trình làm rõ các nội dung trong báo cáo. Quá trình giám sát Đoàn giám sát sẽ tiến hành khảo sát tại một số tổ chức, doanh nghiệp để nắm bắt tình hình thực hiện pháp luật trong quản lý thuế trên địa bàn tỉnh (*Cục Thuế tỉnh và Chi Cục Thuế khu vực chủ động lựa chọn đề xuất với Đoàn giám sát*).

3. Báo cáo kết quả cuộc giám sát

Kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả giám sát; trên cơ sở nội dung báo cáo của Đoàn giám sát Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và gửi các đơn vị giám sát theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các đơn vị chịu sự giám sát tích cực, chủ động hợp tác với Đoàn giám sát, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung, kế hoạch giám sát đã đề ra; chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan để cung cấp cho Đoàn; giải trình các nội dung mà Đoàn yêu cầu.

Cục Thuế tỉnh và Chi cục Thuế khu vực các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chuyên đề cương nội dung báo cáo của Đoàn giám sát và thông báo lịch làm việc để doanh nghiệp thực hiện báo cáo và chuẩn bị các điều kiện làm việc với Đoàn giám sát.

2. Các thành viên Đoàn giám sát chủ động, tích cực thu thập, nắm bắt thông tin về nội dung giám sát; nghiên cứu các tài liệu pháp lý và báo cáo của các cơ quan, đơn vị địa phương; tham gia đầy đủ các buổi làm việc, tích cực chất vấn, yêu cầu giải trình làm rõ các nội dung để góp phần nâng cao chất lượng cuộc giám sát.

3. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phân công chuyên viên trực tiếp tham mưu cho Đoàn giám sát về các nội dung giám sát; đôn đốc, thu thập các tư liệu, tài liệu liên quan để gửi Thành viên Đoàn giám sát; chủ trì chuẩn bị dự thảo Báo cáo kết quả giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh. Văn phòng chuẩn bị phương tiện, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Đoàn giám sát theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh (*Bà Đình Thị Miên chuyên viên giúp việc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Điện thoại 0968.257.786*) để báo cáo lãnh đạo xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- Thành phần Đoàn giám sát;
- LĐ Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các đơn vị chịu sự giám sát;
- Các Phòng thuộc VP ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN**

**Bùi Mạnh Hùng
Trưởng Ban KTNS HĐND tỉnh**

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát tình hình chấp hành pháp luật về quản lý Thuế trên địa bàn tỉnh từ năm 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023

(Kèm theo Kế hoạch giám sát của Đoàn giám sát Ban KTNS, HĐND tỉnh)

A. ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ THUẾ

I. Khái quát chung đặc điểm, tình hình và tổ chức bộ máy

1. Về đặc điểm, tình hình về việc chấp hành chính sách, pháp luật về thuế trên địa bàn quản lý.

2. Về tổ chức bộ máy, lực lượng cán bộ, công chức cơ quan bố trí thực hiện nhiệm vụ chuyên môn vụ theo quy định.

II. Kết quả thực hiện

1. Đối với Cục Thuế tỉnh

1.1. Đánh giá công tác xây dựng dự toán; kết quả tổ chức quản lý thu thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong đó tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn trong giai đoạn từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

(Lập biểu kết quả thực hiện)

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế; công khai các thủ tục về thuế tại trụ sở, trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.3. Đánh giá kết quả thực hiện việc quản lý thông tin người nộp thuế và thực hiện công tác cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế; việc công khai mức thuế phải nộp của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn, trong đó báo cáo các số liệu cụ thể:

- Công tác quản lý thông tin người nộp thuế: báo cáo rõ tổng số tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... đăng ký mã số thuế trên địa bàn tỉnh đến thời điểm báo cáo và phân loại theo loại hình kinh doanh cơ quan quản lý thuế đang quản lý (*trong đó: số đang hoạt động, số giải thể, đang tạm ngừng hoạt động; bỏ trốn*); tình hình quản lý các tổ chức, các nhân kinh doanh qua mạng trên địa bàn tỉnh.

- Các hoạt động cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế trên địa bàn tỉnh.

- Việc công khai mức thuế phải nộp và quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn (*tổng hợp tình hình chung trong toàn tỉnh với chức năng cơ quan quản lý chung của ngành thuế tại địa phương*).

- Đánh giá kết quả tình hình thực hiện việc Quản lý hóa đơn, chứng từ thuế trong đó báo rõ tình hình triển khai thực hiện áp dụng hóa đơn điện tử trên địa bàn tỉnh. Kết quả thực hiện việc xây dựng, tổ chức hệ thống thông tin điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

1.4. Đánh giá kết quả thực hiện việc miễn thuế; giảm thuế; xóa nợ tiền thuế, khoan tiền thuế nợ, không thu thuế; xử lý tiền nợ thuế; hoàn thuế theo quy định của Luật quản lý thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan:

- Báo cáo tình hình nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh qua các năm: gồm số liệu cộng dồn đến thời điểm báo cáo, trong đó báo cáo riêng số liệu phát sinh các năm từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023;

- Kết quả xử lý nợ đọng thuế (thu nợ; khoan nợ; xóa nợ) qua các năm số liệu cụ thể đã thực hiện từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023;

- Kết quả thực hiện các chính sách miễn giảm thuế; thực hiện hoàn thuế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng đến số thu ngân sách từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

1.5. Đánh giá kết quả tình hình thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện pháp luật về thuế theo thẩm quyền. Các biện pháp thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế.

1.6. Đánh giá kết quả thực hiện kiểm tra thuế, thanh tra thuế và thực hiện biện pháp phòng, chống, ngăn chặn vi phạm pháp luật về thuế. Trong đó, báo cáo cụ thể số liệu các cuộc thanh kiểm tra đã thực hiện trong giai đoạn từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023, kết quả phát hiện sai phạm sau thanh tra, kiểm tra và số tiền thu hồi về ngân sách nhà nước.

1.7. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện quy định về Luật quản lý thuế.

1.8. Đánh giá chung kết quả tình hình chấp hành pháp luật thuế trong hoạt động kê khai và thực hiện các nghĩa vụ của người nộp thuế trên địa bàn tỉnh. *(có số liệu minh chứng cụ thể kết quả thực hiện, trong đó lập danh sách những người nộp thuế có số nợ thuế lớn và những người nộp thuế có đóng góp thu ngân sách tiêu biểu cho địa phương).*

2. Đối với Chi cục Thuế khu vực các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Đánh giá công tác xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và kết quả tổ chức thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan thuộc địa bàn các huyện, thị xã, thành phố từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

(Lập biểu phù hợp kết quả thực hiện)

2.2. Đánh giá kết quả việc thực hiện xây dựng chương trình, kế hoạch hỗ trợ người nộp thuế, tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật thuế cho người nộp thuế, người dân và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn.

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện việc quản lý thông tin người nộp thuế và thực hiện công tác cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế; việc công khai mức thuế phải nộp của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn, trong đó báo cáo các số liệu cụ thể:

- Việc quản lý thông tin người nộp thuế đề nghị báo cáo rõ tổng số tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... đăng ký mã số thuế trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố đến thời điểm báo cáo và phân loại theo loại hình kinh doanh cơ quan thuế đang quản lý (*trong đó: số đang hoạt động, số giải thể, đang tạm ngừng hoạt động, bỏ chôn*); tình hình quản lý các tổ chức, cá nhân kinh doanh qua mạng trên địa bàn;

- Thực hiện công tác cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế;

- Việc công khai mức thuế phải nộp và quản lý hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

2.4. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát kê khai thuế; giải quyết tố cáo liên quan đến người nộp thuế; thực hiện nghĩa vụ thuế đối của người nộp thuế đối với ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thuế. Kết quả phát hiện sai phạm sau thanh tra, kiểm tra và số tiền thu hồi về ngân sách nhà nước. (*Có số liệu minh chứng cụ thể*).

2.5. Kết quả thực hiện việc miễn thuế; giảm thuế; xóa nợ tiền thuế, khoan tiền thuế nợ, không thu thuế; xử lý tiền nợ thuế; hoàn thuế theo quy định của Luật quản lý thuế và quy định khác của pháp luật có liên quan:

- Báo cáo tình hình nợ đọng thuế trên địa bàn qua các năm gồm số liệu cộng dồn đến thời điểm báo cáo và số liệu phát sinh các năm từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023;

- Kết quả xử lý nợ đọng thuế qua các năm số liệu cụ thể đã thực hiện từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023;

- Kết quả thực hiện các chính sách miễn giảm thuế; thực hiện hoàn thuế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh ảnh hưởng đến số thu ngân sách từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

2.6. Công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện quy định về Luật quản lý thuế.

2.7. Đánh giá kết quả chung tình hình chấp hành pháp luật thuế trong hoạt động kê khai và thực hiện các nghĩa vụ của người nộp thuế trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. (*Có số liệu minh chứng cụ thể kết quả thực hiện, trong đó lập danh sách tổ chức, doanh nghiệp có số nợ thuế lớn và những tổ chức, doanh nghiệp tiêu biểu có đóng góp thu ngân sách lớn cho địa phương*).

III. Tồn tại, hạn chế

- Các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân.

- Giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

IV. Kiến nghị, đề xuất

- Các đề xuất, kiến nghị, giải pháp để thực hiện trong thời gian tới.

- Những nội dung khác đơn vị thấy cần bổ sung (nếu có).

B. ĐỐI VỚI NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Báo cáo khái quát thông tin về cơ cấu tổ chức; quá trình hình thành phát triển và ngành nghề hoạt động của doanh nghiệp.

2. Thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh từ 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023 và tình hình chấp hành pháp luật thuế trong hoạt động kê khai và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của người nộp thuế đối với ngân sách nhà nước (*cung cấp số liệu tài liệu liên quan*).

3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn trong quá trình hoạt động.

- Phản ánh về những bất cập trong chính sách thuế có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn tỉnh nói chung và đối với doanh nghiệp nói riêng;

- Công tác hỗ trợ của cơ quan thuế trong việc hướng dẫn người nộp thuế thực hiện các nghĩa vụ về kê khai hồ sơ thuế; thực hiện các thủ tục về hoàn thuế, nộp thuế và xử lý nợ thuế...; tác phong phục vụ, hỗ trợ của cán bộ thuế.

4. Kiến nghị, đề xuất.

5. Các nội dung cần báo cáo bổ sung (nếu có).

** **Ghi chú:** Các đơn vị chủ động báo cáo theo đề cương gợi ý, có thể chủ động thiết kế mẫu biểu để báo cáo nhằm làm rõ hơn các số liệu theo yêu cầu của đề cương báo cáo; trong quá trình giám sát Đoàn giám sát có thể yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo bổ sung các nội dung phát sinh khi cần thiết.*